|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**  KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**PHIẾU CHẤM PBL3: ĐỒ ÁN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM**

1. **Thông tin chung:**

Tên đề tài: ……………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………...

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên sinh viên** | **Lớp** | **Điểm đánh giá** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

1. **Nhận xét, đánh giá đồ án:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các tiêu chí đánh giá** | **Điểm**  **tối đa** | **Điểm**  **Đánh giá** |
| **1** | **Quyển báo cáo** | **20** |  |
|  | * Đáp ứng yêu cầu, trình bày rõ ràng, đầy đủ | 10 |  |
|  | * Có tài liệu kỹ thuật: đặc tả, thiết kế, … | 10 |  |
| **2** | **Trình bày và Thuyết trình:** | **20** |  |
|  | - Chất lượng slide và kỹ năng thuyết trình | 10 |  |
| - Vận dụng được kiến thức liên quan để trả lời hoàn chỉnh các câu hỏi do Hội đồng đề nghị trả lời trong khoảng thời gian quy định | 10 |  |
| **3** | **Sản phẩm:** | **60** |  |
|  | - Có lập trình giao diện | 10 |  |
| - Kết nối được cơ sở dữ liệu và sử dụng các mô hình phát quản lý code: 3-layers, MVP, MVC, … | 30 |  |
| - Có login và phân quyền | 10 |  |
| - Clean code và sản phẩm đáp ứng yêu cầu chức năng đặt ra | 10 |  |
| **3** | **Tổng điểm đánh giá: theo thang 100** | **100** |  |
|  | **Quy về thang 10 (lấy đến 1 số lẻ)** | **10.0** |  |

* Ý kiến khác: ………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Đà Nẵng, ngày 02 tháng 7 năm 2020* |
|  | **Họ tên & chữ ký người chấm** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**  KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**PHIẾU CHẤM PROJECT 3: ĐỒ ÁN LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG**

1. **Thông tin chung:**

Tên đề tài: ……………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………...

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên sinh viên** | **Lớp** | **Điểm đánh giá** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

1. **Nhận xét, đánh giá đồ án:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các tiêu chí đánh giá** | **Điểm**  **tối đa** | **Điểm**  **Đánh giá** |
| **1** | **Quyển báo cáo** | **10** |  |
|  | * Đáp ứng yêu cầu, trình bày rõ ràng, đầy đủ | 10 |  |
| **2** | **Trình bày và Thuyết trình:** | **20** |  |
|  | - Chất lượng slide và kỹ năng thuyết trình | 10 |  |
| - Vận dụng được kiến thức liên quan để trả lời hoàn chỉnh các câu hỏi do Hội đồng đề nghị trả lời trong khoảng thời gian quy định | 10 |  |
| **3** | **Sản phẩm:** | **70** |  |
|  | - Có lập trình giao diện | 10 |  |
| - Kết nối được cơ sở dữ liệu | 30 |  |
| - Áp dụng kiến thức phân tích và thiết kế giải thuật | 20 |  |
| - Clean code và sản phẩm đáp ứng yêu cầu chức năng đặt ra | 10 |  |
| **3** | **Tổng điểm đánh giá: theo thang 100** | **100** |  |
|  | **Quy về thang 10 (lấy đến 1 số lẻ)** | **10.0** |  |

* Ý kiến khác: ………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Đà Nẵng, ngày 02 tháng 7 năm 2020* |
|  | **Họ tên & chữ ký người chấm** |